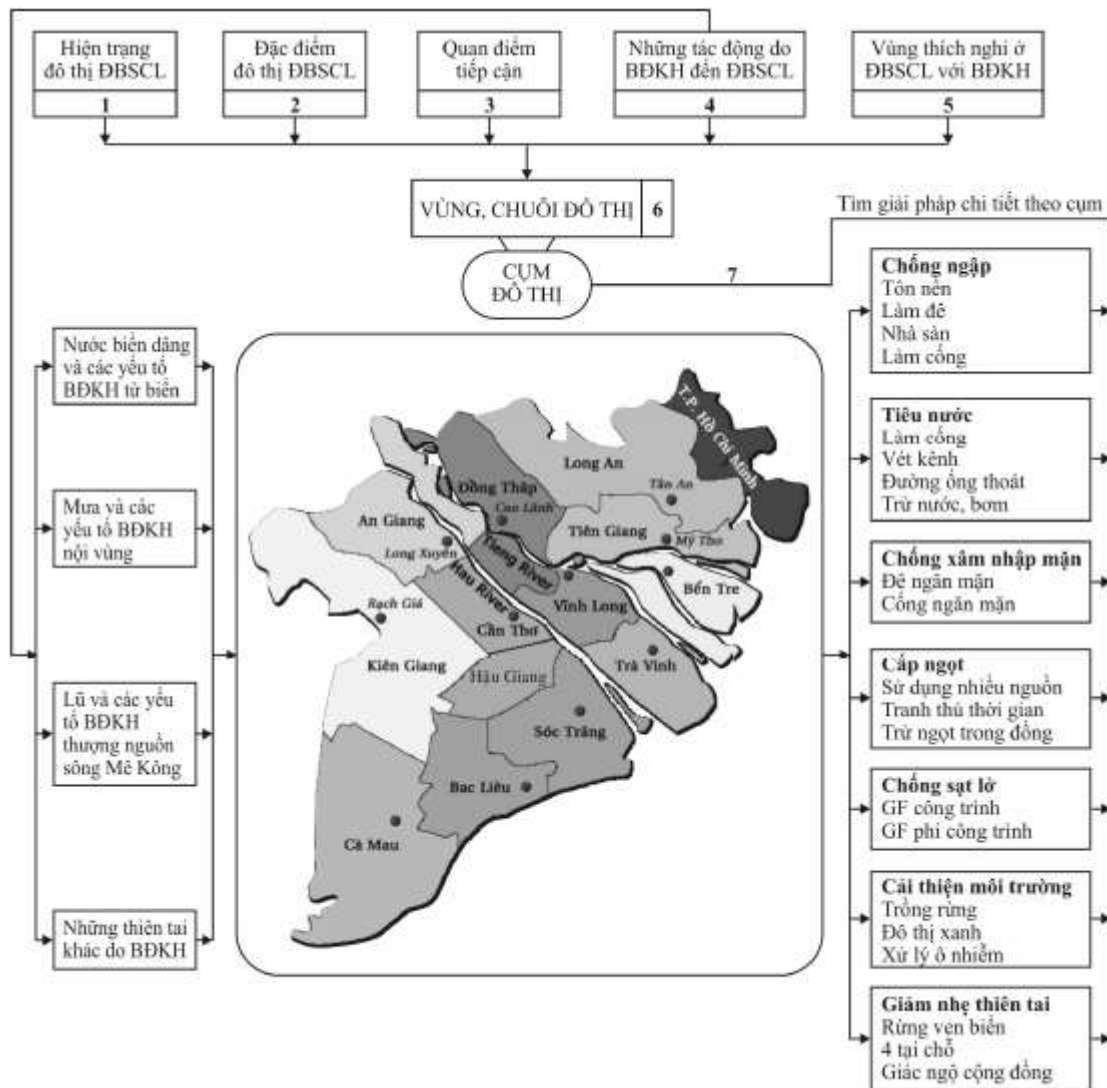


MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

KS. Nguyễn Nguyễn
CS 2 - Trường Đại học Thủy lợi

Đô thị đồng bằng Sông Cửu Long nằm trên miền đất thấp trũng là đô thị sông nước, đô thị sinh thái. Đô thị thích nghi với thiên nhiên nên các yếu tố tự nhiên đều ở trạng thái giới hạn. Một sự thay đổi cũng có thể phá vỡ trạng thái cân bằng, ảnh hưởng đến vấn đề phát triển và tồn vong của châu thổ. Phát triển đô thị nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm phát triển bền vững, an ninh lương thực, đó là vấn đề lớn của Đồng bằng Sông Cửu Long. Báo cáo này đề xuất một số vấn đề phát triển đô thị ở Đồng bằng Sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu.

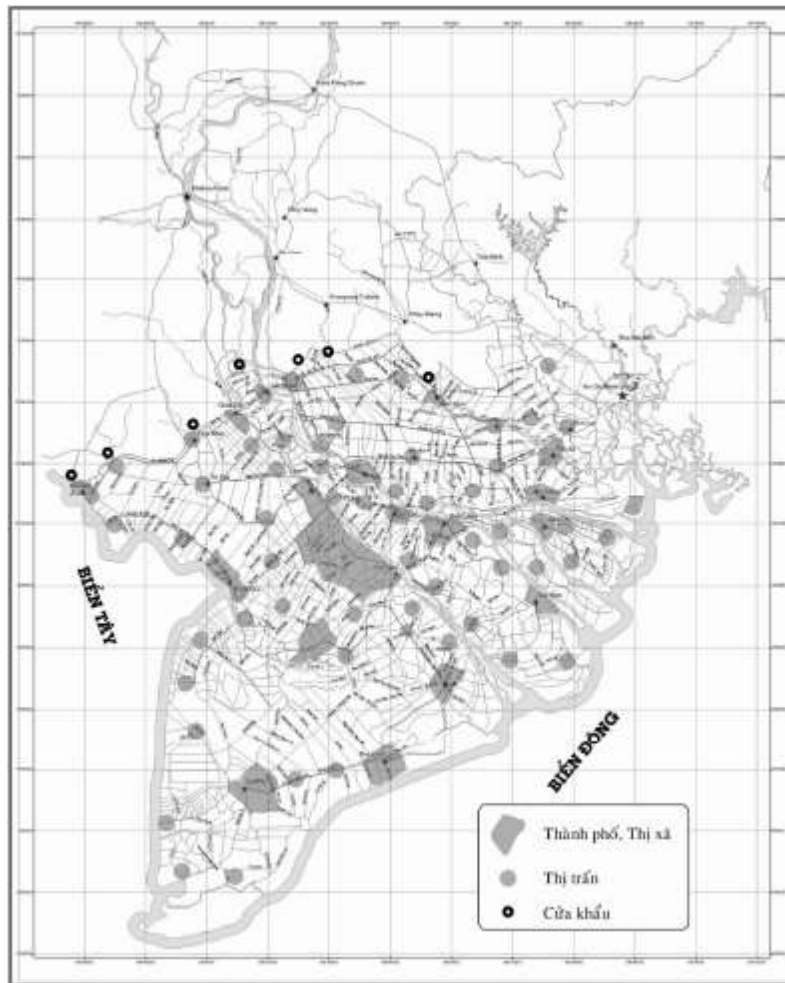


1. Hiện trạng đô thị Đồng bằng Sông Cửu Long

ĐBSCL có Thành phố Cần Thơ (trực thuộc Trung ương), 12 thành phố thuộc tỉnh, 7 thị

xã, 102 thị trấn, 100 KCN và KCX. Diện tích đô thị, kể cả thị trấn và KCN : 408.295 ha.

Dân số đô thị tính đến hết năm 2008: 5 triệu người.



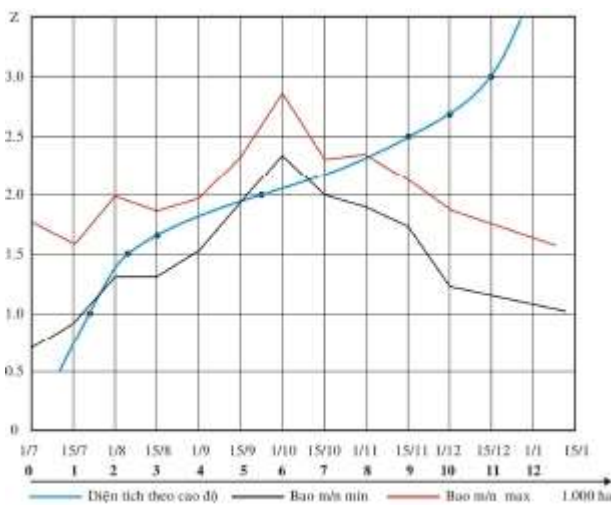
H1. Bản đồ Đồng bằng Sông Cửu Long

2 Đặc điểm đô thị ĐBSCL

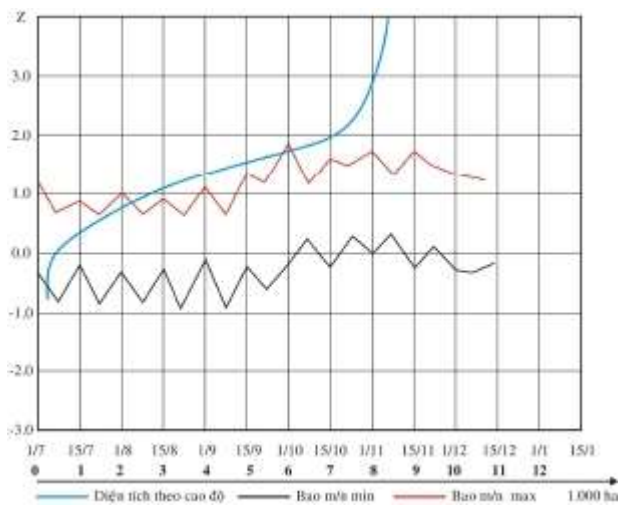
2.1 Đô thị sông, biển và ngập nước

- Có 9 thành phố ven sông, 4 thành phố ven biển, hình thái đô thị : “trên bên dưới thuyền”.

- Hầu như các đô thị ĐBSCL đều ngập nước, theo dạng ngập : Ngập triều, ngập lũ và ngập lũ + triều.



H2. Tương quan địa hình, mực nước 2000 TP Long Xuyên



H3. Tương quan địa hình, mực nước 2000 TP Tân An

2.2 Đô thị ĐBSCL non trẻ

Trẻ về thời gian (tuổi) mới phát triển khoảng 250 năm trở lại, chậm phát triển.

Trẻ về kiến trúc và nền công nghiệp (CNH).

Trẻ về sự năng động của đô thị mới.

2.3 Đô thị ĐBSCL là đô thị nông nghiệp

Đất đô thị vẫn còn 71% cho SXNN, 64% dân cư đô thị lao động nông nghiệp. Tỷ trọng kinh tế đô thị như sau:

Năm	KV 1	KV 2	KV 3	Δ TH
2000	45%	21%	34%	16%
2008	10%	43%	47%	28%

2.4 Đô thị ĐBSCL có tiềm năng phát triển lớn

Khoáng sản đa dạng và khá phong phú (đầu mỏ, khí đốt, đá vôi, nguyên liệu quý hiếm ...).

Đô thị của lúa gạo và trái cây (95% lượng gạo xuất khẩu, 70% cây ăn trái của cả nước).

Đô thị của thủy, hải sản, kinh tế biển đảo và cửa khẩu (65% thủy sản xuất khẩu)

Nguồn lực dồi dào 18 triệu dân, 60% dân là lao động.

2.5 Đô thị ĐBSCL nhạy cảm với BĐKH

Các yếu tố tác động đều ở trạng thái giới hạn. Một sự thay đổi nhỏ có thể phá vỡ giới hạn đó.

3. Quan điểm phát triển đô thị ứng phó với BĐKH

- Đẩy nhanh tốc độ ĐTH và CNH. Mức độ ĐTH và CNH ở ĐBSCL vào loại thấp so với cả nước. Đẩy nhanh ĐTH và CNH là mục tiêu, cũng là giải pháp tốt nhất để ứng phó với BĐKH.

- Tiếp cận kinh nghiệm thích nghi với biến đổi thiên nhiên khắc nghiệt, đặc biệt là ngập lụt của các thế hệ trước ở ĐBSCL để tạo đô thị xanh, phát triển bền vững trong điều kiện BĐKH.

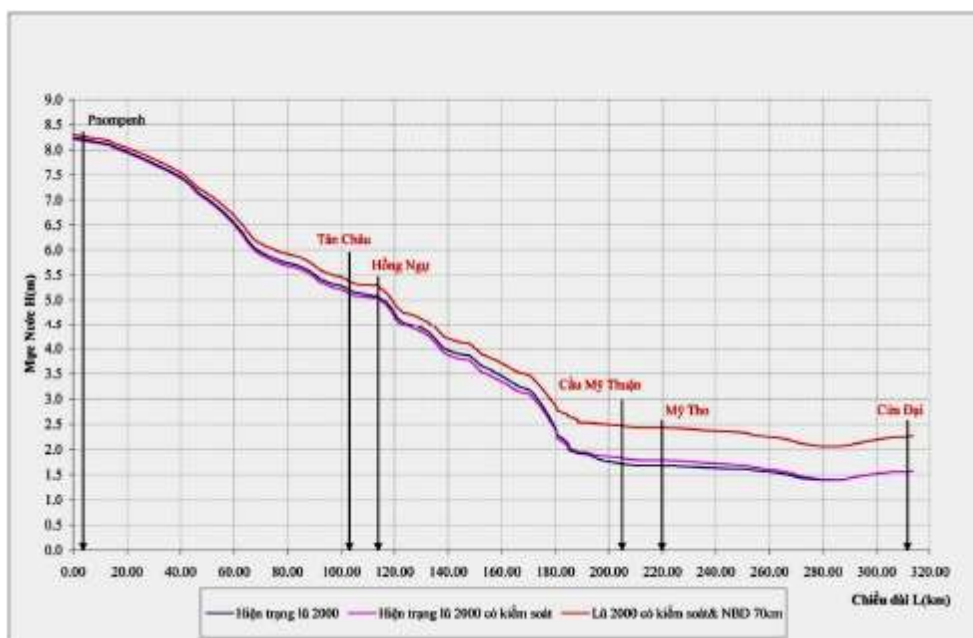
- CNH và HĐH nông thôn : Phát triển toàn diện cuộc cách mạng xanh, nhằm phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, làm giàu, cải thiện chất lượng sống, tránh phá rừng, giành đất trồng rừng là điều kiện tốt nhất ứng phó với BĐKH.

- Tiếp cận thế giới hiện đại về kinh nghiệm phát triển đô thị vùng ngập nước. Về kiến trúc khoa học, công nghệ tiên tiến.

4. Ảnh hưởng của BĐKH đến đô thị ĐBSCL

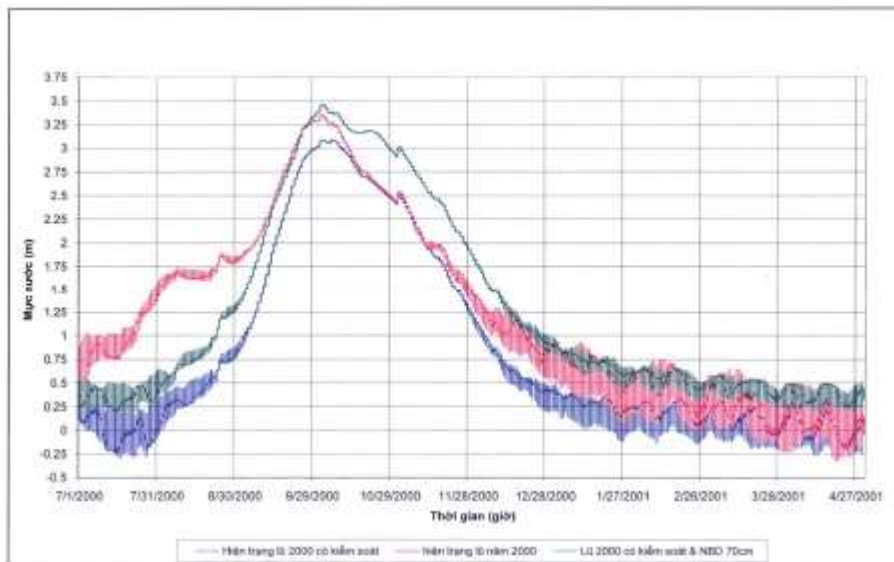
5.1 Nước biển dâng

H4. Đường mực nước lớn nhất năm (Tháng 7/2000 – 4/2001) do sông Tiền từ Pnompenh đến Cửa Đại



- Nước biển dâng ở vùng trung tâm đồng bằng sẽ cao hơn ở biển, ngập sẽ sâu thêm, lâu thêm và khó thoát. Mặn xâm nhập sâu vào nội

đồng (20-50km), thời gian mặn xâm nhập kéo dài (có thể thêm 2 tháng). Thiếu và khó khai thác nước ngọt.



H5. Đường quá trình mực nước giờ tại trạm Mộc Hóa theo các phương án.

5.2 Lũ thượng nguồn có thể gây ngập nặng thêm, kéo dài thời gian ngập. Đặc biệt rất khó thoát lũ cuối vụ, có thể làm đảo lộn chế độ canh tác. Thiếu hụt phù sa bón ruộng.

5.3 Xói và sạt lở: Xói lở đô thị càng nặng nề hơn do động lực dòng chảy tăng và thiết hụt bùn cát.

5.4 Lượng mưa, cường độ mưa ngày càng tăng cao, đồng thời hệ thống tiêu thoát kém gây ngập càng trầm trọng hơn.

5.5 Các yếu tố khí hậu khác: Nhiệt độ tăng cao, dông, bão, lũ, sóng thần và hạn hán cháy rừng... cả thế giới đang gồng mình chịu đựng.

6. Vùng ảnh hưởng của BĐKH

Vùng ảnh hưởng BĐKH ở ĐBSCL: Chia

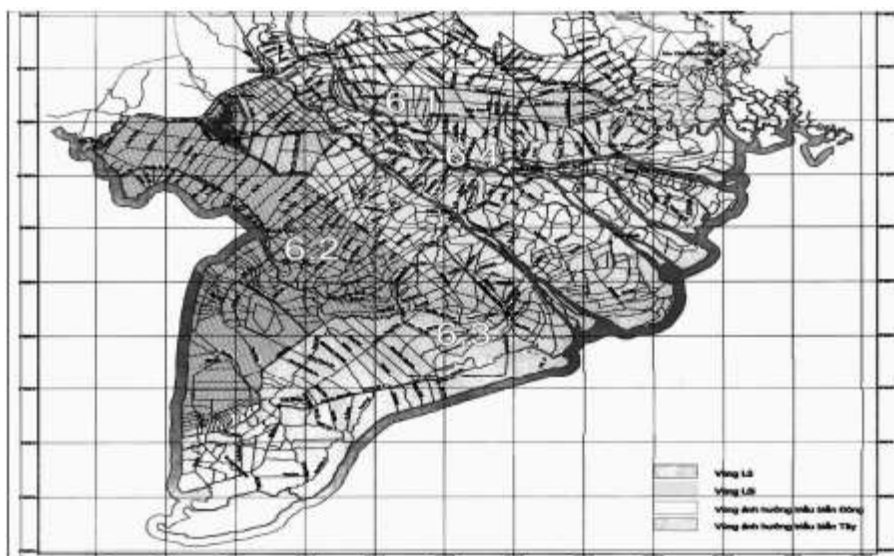
ĐBSCL thành 4 vùng ảnh hưởng của BĐKH (Lũ thượng nguồn, Biển Đông, Biển Tây và vùng chịu ảnh hưởng tổng hợp).

6.1 Vùng ảnh hưởng chủ yếu từ các yếu tố thượng nguồn sông Cửu Long gọi là Vùng Lũ, diện tích: 7.940km².

6.2 Vùng ảnh hưởng chủ yếu các yếu tố BĐKH từ Biển Tây gọi là Vùng Biển Tây, diện tích: 6000,7km²

6.3 Vùng ảnh hưởng chủ yếu các yếu tố BĐKH từ Biển Đông gọi là Vùng Biển Đông, diện tích: 20.160km².

6.4 Vùng ảnh hưởng tất cả các hướng trên nằm ở trung tâm ĐBSCL gọi là Vùng Lõi, diện tích 6.504km².



H6. Vùng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở Đồng bằng Sông Cửu Long

7. Vùng, chuỗi và cụm đô thị ĐBSCL

Trên cơ sở phân vùng thích nghi ở ĐBSCL, các đặc điểm, định hướng, quan điểm ở mục 2, 3, 4 đô thị cũng được phân vùng để ứng phó với BĐKH.

Vùng, chuỗi, cụm đô thị được phân theo các tiêu chí sau :

- Mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của đô thị.
- Các yếu tố ảnh hưởng do BĐKH.
- Vùng địa lý và vùng thích nghi của ĐBSCL.

Xuất phát từ các tiêu chí đã nêu phân đô thị ĐBSCL ra các vùng, chuỗi và cụm đô thị như sau:

7.1 Cụm đô thị, KCN, KCX ở vùng lõi gọi là đô thị trung tâm

Toàn bộ vùng lõi cần được đô thị hóa thành siêu đô thị xanh.

Vùng đô thị trung tâm được bảo vệ nghiêm ngặt chia thành các cụm sau :

10 cụm là trung tâm hành chính, công

nh nghiệp, diện tích : 142.000 ha.

19 cụm là cây ăn trái (đô thị xanh), diện tích: 200.000 ha.

20 cụm lúa cao sản, sản xuất công nghệ cao, diện tích : 290.000 ha.

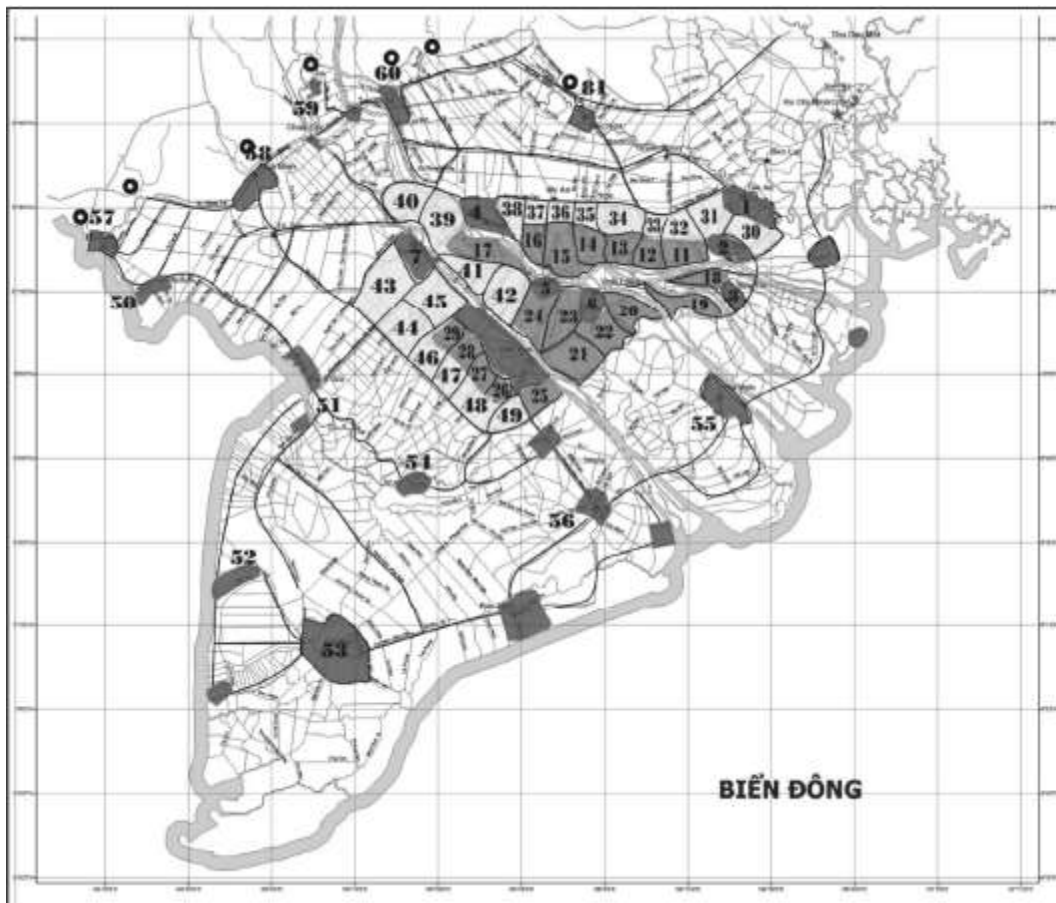
7.2 Chuỗi đô thị ven biển gọi là chuỗi đô thị biển (TP Cảng)

Chuỗi đô thị biển cũng được chia thành các cụm:

50. cụm Hà Tiên - Bà Hòn; 51. cụm Rạch Giá; 52. cụm U Minh; 53. cụm Cà Mau - Bạc Liêu - Năm Căn; 54. cụm Vị Thanh - Ngã Bảy; 55. cụm Trà Vinh - Cửa Đại - Gò Công; 56. cụm Sóc Trăng - Đại Ngãi.

7.3 Chuỗi đô thị biên giới gọi là đô thị cửa khẩu: Đô thị cửa khẩu chia ra các cụm :

57. cụm Hà Tiên - Giang Thành; 58. cụm Tịnh Biên - Châu Đốc; 59. cụm An Phú - Tân Châu; 60. cụm Hồng Ngự - Sa Rài; 61. cụm Mộc Hóa - Vĩnh Hưng.



H7. Giải pháp vùng và chuỗi đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu

8. Giải pháp ứng phó BĐKH của đô thị ĐBSCL

Đô thị ứng phó với BĐKH liên quan mật thiết giải pháp ứng phó chung của ĐBSCL.

Trong đây chỉ nêu lên các giải pháp có tính chất riêng hoặc phụ trợ cho giải pháp tổng thể ĐBSCL.

8.1 Giải pháp ứng phó BĐKH cho cụm đô thị

Vùng, chuỗi đô thị	Đặc điểm chính	Tác động do BĐKH	Cụm đô thị	Các giải pháp chính	
				Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
Vùng đô thị trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Đất phù sa - Địa hình cao - Nguồn nước dồi dào - Ngập ít - Thoát nước thuận lợi - Tập trung nguồn lực - KT, XH phát triển - Giao thông thuận lợi - Bảo đảm an sinh cho ĐBSCL 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước biển dâng (cao hơn ở biển đến 122%) - Ngập sâu hơn - Thời gian ngập kéo dài - Mưa lớn hơn - Mặn xâm nhập - Khó cấp ngọt - Lũ ngập tăng thêm - Động lực dòng chảy tăng - Thiếu hụt bùn cát - Xói lở mạnh 	10 cụm đô thị là trung tâm thành phố các KCN, KCX	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn nền ① - Bờ bao (đô thị hiện hữu thấp không tôn nền được) ② - Thoát nước đô thị ③ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ từ xa chung với giải pháp ĐBSCL - Bảo vệ vùng lớn (Tây sông Hậu, Đông sông Tiền, giữa 2 sông).
			19 cụm cây ăn trái - đô thị vườn	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ bao chống ngập ② - Cống ngăn triều - Hệ thống thoát nước ④ - Khu trữ nước 	-nt-
			20 cụm lúa nông nghiệp công nghệ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ bao chống ngập - Cống ngăn triều - Hệ thống thoát nước 	-nt-
Chuỗi đô thị biển	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn lợi biển đảo có thể đánh bắt 3 triệu tấn/năm - Nuôi trồng thủy sản trên 500.000ha. - Phát triển rừng giúp ĐBSCL chống đỡ BĐKH. - Giao thông thủy thuận lợi - Giao thương khu vực và quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước biển dâng. - Ngập mặn, khó thoát. - Hiếm nước ngọt - Xói lở mạnh - Nhiều thiên tai từ biển (đặc biệt Biển Đông) 	Hà Tiên - Ba Hòn	Làm cống Đông Hồ, Hệ thống thoát nước ④	- Nâng cấp đê
			Rạch Giá - Minh Lương	Bờ bao ngăn lũ, Hệ thống thoát nước ③	- Đê kết hợp đường vành đai cống Sông Tiền
			U Minh - Năm Căn	Đê và bờ bao vùng Hệ thống thoát nước ④	- Nâng cấp đê
			Cà Mau - Bạc Liêu	Bờ bao phố cổ ② Sông + Nhà sàn + Đường đê ②	- Nâng cấp đê - Nâng cấp HT thoát nước
			Vị Thanh - Phụng Hiệp	Bờ bao kết hợp đường Sông + Nhà sàn + Đường đê ②	- Nâng cấp đê - Nâng cấp HT thoát nước
			Trà Vinh - Gò Công	Nâng cấp đê (trong ruộng ngọt hóa) Hệ thống thoát nước ③	- Nâng cấp đê - Nâng cấp HT thoát nước
			Sóc Trăng - Đại Ngãi	Bao ngăn phố cổ Hệ thống thoát nước ③	- Nâng đê bao phố - Nâng cấp HT thoát nước
Chuỗi đô thị cửa khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng lúa tập trung - Thủy sản nước ngọt (tự nhiên và nuôi trồng) - Kinh tế cửa khẩu 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngập lũ sâu - Lũ kéo dài (có thể thêm 1 đến 2 tháng) - Rất khó thoát đặc biệt thời gian cuối. - Xói lở trầm trọng 	Hà Tiên - Giang Thành	Nâng nền ① Cống Đông Hồ	- Nâng nền
			Tịnh Biên - Châu Đốc	Nâng đường, nền Nhà trên cọc (nhà sàn) ①	- Nâng cấp
			Tân Châu - An Phú	Nâng đường, nền Nhà trên cọc Bờ bao phố cổ	- Nâng cấp
			Hồng Ngự - Sa Rài	Bờ bao chống ngập ② Nâng đường + nhà sàn	- Nâng cấp
			Mộc Hóa - Vĩnh Hưng	Bờ bao chống ngập ② Nâng đường + nhà sàn	- Nâng cấp

9. Kết luận

Đô thị hóa và công nghiệp hóa là vấn đề cốt lõi để ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác tiềm năng, an ninh lương thực, chống tụt hậu và ngăn làn sóng di cư ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

Lịch sử phát triển đô thị Đồng bằng Sông Cửu Long là quá trình thích nghi với sông, biển và ngập lụt. Nhận biết đặc điểm này là hướng tới những giải pháp thích nghi của đô thị ở Đồng bằng Sông Cửu Long với biến đổi khí hậu.

Việc chia đô thị ở Đồng bằng Sông Cửu Long thành vùng đô thị trung tâm, các chuỗi đô

thị ven biển, chuỗi đô thị cửa khẩu và các cụm đô thị nhằm đánh giá chính xác vai trò, mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và giải pháp chính xác cho từng đô thị, cụm đô thị.

10. Tài liệu tham khảo

- Quy hoạch tổng thể phát triển ĐBSCL đến 2025, tầm nhìn 2050 (2009).
- Đồng bằng Sông Cửu Long đón chào thế kỷ 21 (2000).
- Niên giám thống kê năm 2009 của 13 thành phố ĐBSCL.
- Bản đồ địa trình KTS ĐBSCL VN 2000.
- Tham khảo tài liệu hội thảo quốc tế ĐBSCL và BĐKH.

Summary

CERTAIN MATTERS CONCERNING URBAN DEVELOPMENT IN MEKONG DELTA RELATIVE TO CLIMATE CHANGE

Eng. Nguyen Nhuyen – Irrigation And Environment Institute

Towns and cities in the Mekong Delta are on low wet land they are towns and cities of rivers and water, ecological cities. The cities are adapted to the nature so natural elements are in limited status. A change can break the balance, influencing development and existence of the delta. Urban development to respond to climate change, guaranteeing stable development, food security, that is an important matter of the Mekong Delta. This report proposes certain matters concerning urban development in Mekong Delta in facing climate change.